

Bản án số: **44/2020/HS-ST**
Ngày 22 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Nguyễn Ái Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quang Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc V** (không có tên gọi khác), sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1948 và bà: Lưu Thị Th, sinh năm: 1963; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 18/10/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1948 và bà **Lưu Thị Th**, sinh năm: 1963; Điều đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Điều có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh **Vũ Xuân B**, sinh năm: 1964; Nơi thường trú: Khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm: 1998; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 2001; Nơi thường trú: Thôn Me, xã Ngh, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Chị **Lê Thị Thanh H**, sinh năm: 1998; Nơi thường trú: Thôn N, xã I, huyện Ph, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Vũ Ngọc Ngh**, sinh năm: 1996; Nơi thường trú: Tổ 10, khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh **Bùi Quí H**, sinh năm: 2000; Nơi thường trú: Số 35 đường Ch, phường Ph, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/10/2019, Phạm Quốc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-SH biển kiểm soát 14K1-164.71 chở bạn là chị Hoàng Thị C và anh H (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi từ quán “Thư Thủy” ở phường H, thành phố M đến quán Karaoke Vision 1 để hát, khi đi V mang theo 04 túi ma túy Ketamine mục đích nếu có người hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Khi V điều khiển xe đi đến khu vực thuộc khu 3, phường Tr, thành phố Móng Cái thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Móng Cái tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Việt: 01 túi nilon kích thước (15x10)cm bên trong đựng 04 túi nilon đều có kích thước (03x03)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 đến M4); 01 xe mô tô nhãn Honda-SH biển kiểm soát 14K1-164.71 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lấp sim số 0818.881.996. Việc V cất giấu ma túy chị Hoàng Thị C không biết. Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu 01 (một) giấy đăng ký của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-SH biển kiểm soát 14K1-164.71.

Tại bản kết luận giám định số 804/GĐMT ngày 22/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M4 thu giữ của Phạm Quốc V gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; tổng khối lượng 3,59 gam (ba phẩy năm chín gam).

Quá trình điều tra, còn làm rõ trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/2019 đến ngày 18/10/2019, V đã 03 (ba) lần bán ma túy cho Bùi Quí H và 03 (ba) lần bán ma túy cho Vũ Ngọc Ngh, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 12/10/2019, Bùi Quí H có nhu cầu sử dụng ma túy Ketamine nên đã liên lạc với V hỏi mua 02 túi ma túy Ketamine với giá 4.000.000đ, thì được V đồng ý, sau đó V mang 02 túi ma túy đến khu vực gần quán Karaoke K (phía sau Chung cư Phúc Đạt) thuộc khu 3, phường Tr, thành phố M bán cho H. Với cách thức, khoảng thời gian và địa điểm như trên, vào các ngày 14 và 16/10/2019, V tiếp tục 02 lần bán ma túy Ketamine cho H với mỗi lần 02 túi với giá 2.000.000đ/01 túi. Số ma túy mua của Việt, H đã sử dụng hết cho bản thân. Các lần mua ma túy của Việt, H mới thanh toán cho V số tiền là 6.000.000đ, còn nợ lại 6.000.000đ.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019, do có nhu cầu mua ma túy Ketamine để sử dụng nên Vũ Ngọc Ngh hỏi V mua 02 túi ma túy Ketamine thì được V đồng ý và thông nhất giá 2.000.000đ/01 túi. Sau đó, V mang 02 túi ma túy đến khu vực gần quán Karaoke K bán cho Ngh. Tiếp đến khoảng 20 giờ ngày 17/10/2019, cũng với cách thức, địa điểm trên, V tiếp tục bán cho Ngh 02 túi ma túy Ketamine với giá 4.000.000đ. Hai lần mua ma túy này, Ngh đã thanh toán xong cho Việt. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/10/2019, Ngh hỏi V mua tiếp 02 túi ma túy Ketamine thì V đồng ý và mang 02 túi ma túy đến khu vực trước cửa quán Karaoke Vision 2 thuộc khu 3, phường Trần Phú bán cho Ngh với giá 4.000.000đ nhưng Ngh còn nợ số tiền này. Toàn bộ số ma túy mua của Việt, Ngh đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine bán cho Bùi Quí H, Vũ Ngọc Ngh và số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Phạm Quốc V khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/10/2019, V đến quán Karaoke “T5 Pub” thuộc phường T, thành phố H gặp và hỏi mua của Nguyễn Quang Đ (sinh năm: 1988, trú tại: tổ 16, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) khoảng 20g (hai mươi gam) ma túy Ketamine với giá 30.000.000đ. Số ma túy này V chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, V còn khai đã nhiều lần mua ma túy “nước vui” của một người đàn ông Trung Quốc tên A Bo (không xác định được lai lịch, địa chỉ) để bán lại cho Nguyễn Quang Đ kiếm lời.

Đối với chiếc xe máy Honda-SH màu trắng, biển kiểm soát 14K1-164.71, quá trình điều tra V khai: Chiếc xe máy trên là do bố bị cáo là ông Phạm Văn T mua để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng do bố bị cáo tuổi đã cao và sức khỏe yếu không thể tự điều khiển xe máy nên đã đăng ký chiếc xe này mang tên Phạm Quốc V để tiện khi tham gia giao thông.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Quốc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của A Bo nên không có căn cứ điều tra, xử lý; Đồng thời, qua xác minh Nguyễn Quang Đ vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau. Do đó, ngoài lời khai của V về hành vi bán ma túy “nước vui” cho Đ thì không thu giữ được vật chứng, không còn tài liệu khác chứng minh nên không có cơ sở xử lý đối với V về hành vi này.

- Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa có nội dung trình bày thể hiện: Ông là bố đẻ của Phạm Quốc V, vợ ông là Lưu Thị Th. Năm 2016, do vợ chồng ông thường xuyên ốm đau cần phải đi điều trị tại địa phương, nên có nhu cầu mua 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại nhưng do tuổi già không thể tự điều khiển được xe nên đã để con trai là Phạm Quốc V đứng tên đăng ký biển kiểm soát 14K1-164.71 thuận tiện khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, vợ chồng ông bà vẫn là người quản lý xe, ai sử dụng đều phải hỏi ý kiến. Ngày 18/10/2019, con ông sử dụng xe vào mục đích sai trái nhưng gia đình ông hoàn toàn không biết, nay ông đề nghị được xin lại chiếc xe để gia đình làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, bà Lưu Thị Th thừa nhận lời khai của chồng bà là ông Phạm Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đúng sự thật. Vợ chồng bà đau yếu bệnh tật, nên cần có phương tiện đi lại, năm 2016 đã dùng số tiền dành dụm được mua xe để con cái đưa vợ chồng bà đi làm và đi điều trị bệnh nhưng đăng ký xe mang tên con trai là Phạm Quốc V để tiện cho việc lưu thông.

- Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Xuân B có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 18/10/2019, anh được chứng kiến lực lượng công an yêu cầu kiểm tra 01 nam thanh niên điều khiển xe máy HONDA-SH chở phía sau 01 nam thanh niên và 01 phụ nữ, thời điểm kiểm tra nam thanh niên phía sau chạy thoát, còn nam thanh niên điều khiển xe lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 túi nilon vút xuống gần chỗ anh ta đứng. Lực lượng công an kiểm tra túi nilon đó thì thấy bên trong có 04 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Người nam thanh niên điều khiển xe khai tên Phạm Quốc V, người phụ nữ khai tên Hoàng Thị C. V khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon trên đều là ma túy Ketamine, mục đích cất giấu để bán cho người khác. Ngoài ra còn tạm giữ của V 01 xe máy nhãn hiệu Honda-SH và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone. Qua kiểm tra không thu giữ của chị Cam đồ vật, tài sản gì.

2. Chị Hoàng Thị C, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, sau khi cùng ăn uống tại quán “Thư Thủy”, anh Hoàng Quốc V dùng xe máy Honda-SH, biển kiểm soát 14K1-164.71 chở Cam và H đến quán Karaoke để hát, khi đi đến trước Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V Nam thuộc phường Tr, M thì bị lực lượng công an yêu

cầu dừng xe để kiểm tra, khi đó, chị thấy V lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 túi nilon vớt xuống gốc cây ngay chỗ V đang đứng, lúc này anh H đã bỏ chạy thoát. Lực lượng công an kiểm tra túi nilon anh V vớt xuống đất bên trong có 04 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Anh V khai nhận toàn bộ chất tinh thể màu trắng trên là ma túy loại Ketamine của anh V cất giấu để bán kiếm lời. Chị không bị thu giữ tài sản, đồ vật gì.

3. Chị Nguyễn Thị Th, quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Chị là bạn gái của Phạm Quốc V. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 19/10/2019, khi chị và chị Lê Thị Thanh H đang ở phòng 401 khách sạn FullHouse thì lực lượng Công an vào khám xét và có thu giữ 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Phạm Quốc V, ngoài ra không thu giữ gì khác. Chị không biết và không tham gia vào việc V bán trái phép chất ma túy cho người khác.

4. Chị Lê Thị Thanh H: Chị chứng kiến lực lượng Công an khám xét phòng 401 khách sạn FullHouse có thu giữ 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Phạm Quốc V, ngoài ra không thu giữ gì khác.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Ngọc Ngh, quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Ngh khẳng định, nội dung khai báo là tự nguyện khách quan, không bị ai ép buộc, cụ thể: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2019, do bản thân anh có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh đã liên lạc với Phạm Quốc V hỏi mua 02 túi ma túy Ketamine thì V đồng ý và thống nhất với giá 2.000.000đ/01 túi. Sau đó, V mang 02 túi ma túy đến khu vực gần quán Karaoke K bán cho anh. Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2019 anh liên hệ với V để mua 02 túi Ketamine với giá 4.000.000đ. Khoảng 01 giờ ngày 18/10/2019, do anh biết V ở trọ tại Chung cư Phúc Đạt nên gọi cho V hỏi mua tiếp 02 túi Ketamine và bảo V mang đến khu vực trước cửa quán Karaoke Vision 2 thuộc khu 3, phường Tr bán cho anh với giá 4.000.000đ. Tất cả số ma túy Ketamine anh mua của V đều đã sử dụng hết cho bản thân. Những lần gặp V đều gần nơi V ở trọ nên V đều đi bộ một mình ra gặp và bán ma túy cho anh. Quá trình mua ma túy của V anh còn nợ số tiền 4.000.000đ.

2. Anh Bùi Quý H, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Anh đã 03 lần mua ma túy của V đều vào khoảng 20 giờ 30 phút các ngày 12/10/2019, 14/10/2019 và 16/10/2019 tại khu vực gần quán Karaoke K (tại cổng sau Chung cư Phúc Đạt) thuộc phường Tr mỗi lần đều mua của V 02 túi Ketamine với giá 2.000.000đ/túi. Sau khi mua ma túy của V, anh đều tự sử dụng hết cho bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-MC, ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/10/2019.

**.) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**.) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ghi số 804/GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lấp sim số 0818.881.996, máy cũ đã qua sử dụng;

- Truy thu của Phạm Quốc V số tiền 14.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị Th: 01 chiếc xe máy SH màu trắng, biển kiểm soát 14K1-164.71 kèm theo 01 chìa khóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 14K1 - 164.71;

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án đồng thời trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/2019 đến 18/10/2019, tại khu vực khu 3, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Quốc V đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy Ketamine cho người khác để kiếm lời, trong đó:

- Vào các ngày 12, 14 và 16/10/2019, V 03 lần bán ma túy cho Bùi Quý H, mỗi lần 02 túi ma túy Ketamine với tổng số tiền là 12.000.000 đồng.

- Vào các ngày 16, 17 và 18/10/2019, V 03 lần bán ma túy cho Vũ Ngọc Ngh, mỗi lần 02 túi ma túy Ketamine với tổng số tiền 12.000.000 đồng.

- Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, V có hành vi cất giấu trái phép 3,59 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời, thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Quốc V đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*”

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật bị cáo đã nhiều thực hiện hành vi pháp luật không cho phép để thỏa mãn vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm ở trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái 3,31g Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong số 804/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật, đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị, do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh, bên trong lắp 01 (một) sim, máy đã qua sử dụng, là vật chứng dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền các lần bán ma túy cho Vũ Ngọc Ngh và Bùi Quý H là 24.000.000đ nhưng thực tế do Ngh nợ 4.000.000đ, H nợ 6.000.000đ nên số tiền bị cáo V bán ma túy mà có là 14.000.000đ nhưng đã chi tiêu hết nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu của Phạm Quốc V sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-SH màu đỏ đen, biển kiểm soát 14K1-164.71 thu giữ khi bắt quả tang Phạm Quốc V mặc dù đăng ký xe mang tên V nhưng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị Th, mặc khác, ông T và bà Th không biết V sử dụng xe vi phạm pháp luật nên căn cứ

vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị Th.

[7] Về Ngh vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Bùi Quý H và Vũ Ngọc Ngh là những người mua ma túy của V để sử dụng nhưng do lượng ma túy mua đã sử dụng hết nên không có căn cứ xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Hội đồng xét xử không xét.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Quang Đ và đối tượng người Trung Quốc tên A Bo, quá trình điều tra do Đ vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã tách ra làm rõ xử lý sau; đối với A Bo không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi V khai bán ma túy “nước vui” cho Đ, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng, ngoài lời khai của V không còn tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với V về hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Quốc V** (không có tên gọi khác)

Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2019.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 3,31g ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được chứa trong 01 (một) phong bì được niêm phong số 804/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật;

2. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu xanh, gập 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng;

3. Trả lại ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị Th: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda-SH biển kiểm soát 14K1-164.71 kèm theo 01 chìa khóa và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 14K1-164.71.

Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 61/2020/THA, ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

4. Buộc Phạm Quốc V phải nộp lại số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

III. Về Ngh vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Thu Hà